TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số:108/2019/HSST
Ngày: 03/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và bà Nguyễn Thị Bạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Ê Ban – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Nguyễn Văn N:*** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1989; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: T3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959; Con bà: Hồ Thị L, sinh năm: 1964. Hiện trú tại: T3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim S, sinh năm: 1993. Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh T – Sinh năm: 1973 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thanh T:

Ông Nguyễn S (bố anh Nguyễn Thanh T) – Sinh năm: 1942 (Có mặt)

Địa chỉ: T12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Y Huế – Sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 60 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N đã có giấy phép lái xe hạng C số 660115802290 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/12/2015, có giá trị đến ngày 01/12/2020. Hàng ngày, N điều khiển xe Ô tô biển số 47A – 215.18, nhãn hiệu Innova, màu sơn bạc đưa đón khách từ Km 68, thị trấn E, huyện E đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và ngược lại.

Khoảng 11^h30' ngày 21/11/2018, N điều khiển xe Ô tô biển số 47A – 215.18 chở chị Nguyễn Thị Thu H đi từ Km 68, thị trấn E, huyện E đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi, khi đến địa phận thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, N đón thêm 01 người khách nam khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi tiếp tục lưu thông trên đường Quốc lộ 26 theo hướng từ thị trấn P, huyện K về thành phố B. Khoảng 12^h15' cùng ngày, N điều khiển xe Ô tô biển số 47A – 215.18 lưu thông ở làn trái thuộc phần đường bên phải đường Quốc lộ 26 thuộc Buôn K, xã E, thành phố B theo hướng từ huyện K đến đường P, thành phố B với tốc độ từ 70,43 km/h đến 75,30 km/h (theo kết quả giám định tốc độ). Đây là đoạn đường hai chiều thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 13,85 m có vạch sơn màu vàng kẻ đôi liền nét phân chia phần đường xe chạy. Phần đường bên phải rộng 6,95 m có vạch sơn trắng nét đơn đứt quãng phân chia thành hai làn đường, mật độ phương tiện lưu thông trên đường bình thường, trời lúc này râm mát. Khi lưu thông đến gần trước trụ điện số 156 đường Quốc lộ 26 thuộc Buôn K, xã E, thành phố B, do không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, nên khi phát hiện thấy xe Mô tô biển số 47M5 – 4781 do anh Nguyễn Thanh T điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, đang cho xe chuyển sang làn đường phía trong bên phải. N không kịp xử lý, nên đã để phía trước xe Ô tô biển số 47A – 215.18 tông vào phía sau xe Mô tô biển số 47M5 – 4781, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả anh Nguyễn Thanh T bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, đến khoảng 19^h30' cùng ngày thì tử vong.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại trước trụ điện số 156, nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 26 với đường hẻm 15 thuộc Buôn K, xã E, thành phố B. Đường Quốc lộ 26 là đường hai chiều thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 13,85 m được chia thành hai phần đường bằng vạch sơn màu vàng đôi nét liền và đứt quãng nơi giao nhau, hai bên phần đường có vạch sơn trắng nét đơn đứt quãng. Phần đường bên phải theo hướng từ huyện K về đường P, thành phố B rộng 6,95 m được chia thành hai làn đường bằng vạch sơn màu trắng kẻ nét đơn đứt quãng, làn đường bên phải rộng 3,10 m. Các góc nơi giao mở rộng hình vòng cung không đều nhau. Khu vực hiện trường có biển báo hiệu giao với đường không ưu tiên nằm trên lề đường bên phải theo hướng từ huyện K về đường P, thành phố B, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép đường bên phải đường Quốc lộ 26 theo hướng từ huyện K về đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm mép đường chuẩn. Chọn gốc trụ điện số 156 đường Quốc lộ 26, Buôn K, xã E, thành phố B làm mốc cố định.

Xe Ô tô biển số 47A – 215.18 do Nguyễn Văn N điều khiển lưu thông trên đường Quốc lộ 26 theo hướng từ huyện K về đường P, thành phố B. Sau tai nạn xe đỗ tại nơi giao nhau, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc.

+ Trục bánh xe trước, bên phải cách mép đường chuẩn là 0,10 m cách mốc cố định là 19,05 m và cách mép đường giả định bên phải hẻm 15, Buôn K hướng từ đường Quốc lộ 26 về Buôn K, xã E, thành phố B là 1,60 m.

+ Trục bánh xe sau, bên phải cách mép đường chuẩn là 0,15 m, cách biển báo hiệu giao thông giao nhau với đường không ưu tiên là 67,80 m.

Xe Mô tô biển số 47M5 – 4781 do anh Nguyễn Thanh T lưu thông trên đường Quốc lộ 26 phía trước, cùng chiều với xe Ô tô biển số 47A – 215.18. Sau tai nạn xe ngã sang bên trái, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 0,45 m. Tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 0,40 m và cách trục bánh xe trước, bên phải xe Ô tô biển số 47A – 215.18 là 1,90 m.

Các dấu vết để lại hiện trường:

+ Vết chà lốp 1, kí hiệu (3), màu nâu đen, thẳng, kích thước (27,90 x 0,14)m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 2,05 m, cuối vết tại mặt ngoài lốp bánh xe trước, bên phải xe Ô tô 47A – 215.18 tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe đỗ.

+ Vết chà lốp 2, kí hiệu (4), màu nâu đen, thẳng, kích thước (22,70 x 0,14)m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,35 m và cách đầu vết (3) là 2,75 m, cuối vết tại mặt ngoài lốp bánh xe trước, bên trái xe Ô tô biển số 47A – 215.18 tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe đỗ.

+ Vết cày xước, kí hiệu (5), đứt quãng, dài 4,90 m, đầu vết cách mép đường chuẩn 0,45 m cuối vết tại đầu gác chân trước, bên trái xe Mô tô biển số 47M5 – 4781 tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe ngã.

+ Vết xước, kí hiệu (6), đứt quãng, dài 3,25 m đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 0,35 m và cách đầu vết (5) là 1,55 m cuối vết đầu nắm tay lái bên trái xe Mô tô biển số 47M5 – 4781 tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe ngã.

+ Vết chà xước, kí hiệu (7), màu nâu đen, kích thước (0,90 x 0,06)m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,35 m cuối vết cách mép đường chuẩn là 1,20 m và cách đầu vết (5) là 1,45 m.

Vị trí va chạm giữa xe Ô tô biển số 47A – 215.18 với xe Mô tô biển số 47M5 – 4781, kí hiệu (8). Tại hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tương ứng với mặt đường Quốc lộ 26 thuộc Buôn K, xã E, thành phố B, cách mép đường chuẩn là 1,80 m, cách đầu vết (7) là 1,55 m và cách mốc cố định là 30,00 m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ: 01 xe Ô tô biển số 47A – 215.18, nhãn hiệu Toyota, loại xe Ô tô con, số loại Innova, màu sơn bạc, dung tích 1998, số máy 1TR7563152, số khung 42G3D9404783; 01 xe Môtô biển số 47M5 – 4781, nhãn

hiệu Fervor, loại xe nữ, màu sơn đỏ, dung tích 108, số máy 52FMH6000232, số khung HRUM5X000232 và chụp ảnh minh họa, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận pháp y về tử thi số 386/PY-T.Th, ngày 30/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Thanh T, chấn thương sọ não, vỡ sọ chẩm, tụ máu nội sọ/ TNGT.

Tại bản tổng kết hồ sơ bệnh án số 1143/TKBA-BVT, ngày 18/12/2018 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cho kết quả đo nồng độ cồn trong máu của anh Nguyễn Thanh T là 223.9mg/100ml.

Tại bản kết luận giám định số 106/PC09, ngày 17/02/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tại hiện trường, vết phanh của xe Ô tô biển số 47A – 215.18 để lại dài 27,90m trong điều kiện lúc xảy ra tai nạn đường bê tông nhựa, khô thì vận tốc Ô tô đó ngay trước khi xảy ra tai nạn là từ 70,43 km/h đến 75,30 km/h.

Ông Nguyễn S là đại diện gia đình của nạn nhân anh Nguyễn Thanh T đã kê khai và yêu cầu bồi thường chi phí mai táng cho anh T với tổng số tiền 84.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân anh T số tiền 84.000.000 đồng. Ông Nguyễn S, bà Ngô Thị H đã nhận đủ số tiền và làm đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác.

Đối với xe Ô tô biển số 47A – 215.18, nhãn hiệu Toyota, loại xe Ô tô con, số loại Innova, màu sơn bạc, dung tích 1998, số máy 1TR7563152, số khung 42G3D9404783. Qua điều tra xác định chiếc xe Ô tô trên là của bị cáo Nguyễn Văn N. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N nhận quản lý, sử dụng.

Đối với xe xe Môtô biển số 47M5 – 4781, nhãn hiệu Fervor, loại xe nữ, màu sơn đỏ, dung tích 108, số máy 52FMH6000232, số khung HRUM5X000232. Qua điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên là của nạn nhân anh Nguyễn Thanh T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn S là bố của nạn nhân anh T nhận quản lý, sử dụng.

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 660115802290 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/12/2015 mang tên Nguyễn Văn N, nên trả lại cho bị cáo N, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Tại bản cáo trạng số: 115/CT-VKSTP.BMT ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, như nội dung bản Cáo trạng số: 115/CT-VKSTP.BMT ngày 08/4/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585 và Điều 591Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh Nguyễn Thanh T toàn bộ số tiền chi phí cấp cứu, chi phí mai táng cho đám tang và các chi phí khác với số tiền 84.000.000 đồng.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả: 01 xe ô tô biển số 47A – 215.18, nhãn hiệu Toyota, loại xe Ô tô con, số loại Innova, màu sơn bạc, dung tích 1998, số máy 1TR7563152, số khung 42G3D9404783 cho bị cáo Nguyễn Văn N nhận quản lý, sử dụng. Trao trả: 01 xe Môtô biển số 47M5 – 4781, nhãn hiệu Fervor, loại xe nữ, màu sơn đỏ, dung tích 108, số máy 52FMH6000232, số khung HRUM5X000232 là tài sản của nạn nhân anh Nguyễn Thanh T cho ông Nguyễn S là bố của anh T nhận quản lý, sử dụng.

- Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 giấy phép lái xe hạng C số 660115802290 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/12/2015 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên vào khoảng $12^h15'$ ngày 21/11/2018. Nguyễn Văn N, đã có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe Ô tô biển số 47A – 215.18 chở khách lưu thông trên đường Quốc lộ 26, thành phố B theo hướng từ huyện K, tỉnh Đắk Lắk về hướng đường P, thành phố B. Khi đến trước trụ điện số 156 đường Quốc lộ 26 nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 26 với đường hẻm, thuộc Buôn K, xã E, thành phố B, do thiếu chú ý quan sát phía trước, không làm chủ được tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, nên N đã để phía trước xe Ô tô biển số 47A – 215.18 tông vào phía sau xe Mô tô biển số 47M5 – 4781 do anh Nguyễn Thanh T điều khiển đang lưu thông phía trước, cùng chiều, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả anh Nguyễn Thanh T bị tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn N đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai, người liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn

N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) làm chết người;

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo biết được rằng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thì phải tuân thủ triệt để các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã gây tai nạn cho anh Nguyễn Thanh T. Hậu quả làm cho anh T tử vong. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới bảo đảm việc giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình xét xử, tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường tiền chi phí mai táng cho anh Nguyễn Thanh T với tổng số tiền 84.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Nguyễn S là người đại diện hợp pháp của anh T. Chấp nhận bị cáo N đã tự nguyện bồi thường số tiền 84.000.000 đồng cho ông Nguyễn S và bà Ngô Thị H là người đại diện hợp pháp của anh T. Chấp nhận việc ông Nguyễn S và Ngô Thị H đã tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Văn N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 47A – 215.18, nhãn hiệu Toyota, loại xe Ô tô con, số loại Innova, màu sơn bạc, dung tích 1998, số máy 1TR7563152, số khung 42G3D9404783 cho bị cáo Nguyễn Văn N nhận quản lý, sử dụng. Trao trả: 01 xe Môtô biển số 47M5 – 4781, nhãn hiệu Fervor, loại xe nữ, màu sơn đỏ, dung tích 108, số máy 52FMH6000232, số khung HRUM5X000232 là tài sản của nạn nhân anh Nguyễn Thanh T cho ông Nguyễn S là bố của nạn nhân anh T nhận quản lý, sử dụng.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 giấy phép lái xe hạng C số 660115802290 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/12/2015 nhưng tiếp tục tạm giữ và sẽ trả lại khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

* *Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường tiền chi phí mai táng cho anh Nguyễn Thanh T với tổng số tiền 84.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Nguyễn S là người đại diện hợp pháp của anh T. Chấp nhận bị cáo N đã tự nguyện bồi thường số tiền 84.000.000 đồng cho ông Nguyễn S và bà Ngô Thị H là người đại diện hợp pháp của anh T. Chấp nhận việc ông Nguyễn S và Ngô Thị H đã tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Văn N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả: 01 xe ô tô biển số 47A – 215.18, nhãn hiệu Toyota, loại xe Ô tô con, số loại

Innova, màu sơn bạc, dung tích 1998, số máy 1TR7563152, số khung 42G3D9404783 cho bị cáo Nguyễn Văn N nhận quản lý, sử dụng. Trao trả: 01 xe Môtô biển số 47M5 – 4781, nhãn hiệu Fervor, loại xe nữ, màu sơn đỏ, dung tích 108, số máy 52FMH6000232, số khung HRUM5X000232 là tài sản của anh Nguyễn Thanh T cho ông Nguyễn S là bố của anh T nhận quản lý, sử dụng.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 giấy phép lái xe hạng C số 660115802290 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/12/2015.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thanh T là ông Nguyễn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Thanh T là bà Ngô Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**** Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh